Name: ……...

Class: S5 …

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ……., ngày…./….

Ngày HS nộp bài: Thứ……., ngày…./….

Grammar: ……

Reading & Writing: ……..

Mini Test: ……

GLOBAL ENGLISH 5

Unit 3 - Places - Grammar 1 & KET Reading

A. GRAMMAR

I. Past simple tenses (Thì Quá khứ đơn)

- **Cách dùng:** Thì quá khứ đơn dùng để nói về hành động đã xảy ra và kết thúc trong quá khứ.
- **Cấu trúc:**

	TO BE	ĐỘNG TỪ THƯỜNG
Khẳng định	S + **was/ were** + Adj/N.	S + **V**$_{-ed/2}$ + O.
Phủ định	S + **was/ were + not** + Adj/N.	S + **did not** + V$_{-inf}$ + O.
Nghi vấn	**Was/ Were** + S + Adj/N? ➔ Yes, S + **was/ were**. ➔ No, S + **was/ were + not**.	**Did** + S + **V**$_{-inf}$ + O? ➔ Yes, S + **did**. ➔ No, S + **did + not**.

- **Dấu hiệu nhận biết:** *yesterday (hôm qua), last week/ month/ year (tuần/ tháng/ năm trước), ... ago (cách đây ...), in 1999 (vào năm 1999)*

Note: *Adj = Adjective: Tính từ, N = Noun: Danh từ, V$_{-inf}$ = Infinitive: Động từ nguyên mẫu, V-ed/2: Động từ thêm "ed"ở dạng quá khứ/ động từ bất quy tắc, O = Objective: Tân ngữ.*

- Những động từ có quy tắc (regular verbs): chúng ta chỉ cần thêm **–ed** vào sau động từ.

Ex: live – liv**ed**, start – start**ed**, watch – watch**ed**, …

- Chúng ta **không thêm –ed** vào những động từ bất quy tắc (irregular verbs), mà chúng ta phải học thuộc lòng chúng.

Ex: be – **was/were**, do – **did**, go – **went**, …

BẢNG ĐỘNG TỪ BẤT QUY TẮC THƯỜNG GẶP

No	V-inf	V(past simple)	Meaning	No	V-inf	V(past simple)	Meaning
1	**be**	**was/were**	là	8	**meet**	**met**	gặp gỡ
2	**come**	**came**	đi tới	9	**run**	**ran**	chạy
3	**do**	**did**	làm	10	**see**	**saw**	nhìn
4	**drive**	**drove**	lái (xe)	11	**speak**	**spoke**	nói
5	**give**	**gave**	cho, tặng	12	**swim**	**swam**	bơi
6	**go**	**went**	đi	13	**write**	**wrote**	viết
7	**read**	**read**	đọc	14	**drink**	**drank**	uống

II. Pronunciation of regular verbs (Cách phát âm của các động từ có quy tắc)

/id/	/t/	/d/
Động từ có phát âm cuối là **/t/** hoặc **/d/**	Động từ có các phát âm cuối là **/s/, /f/, /p/, /ʃ/, /tʃ/, /k/**	Động từ có phát âm cuối là những từ **còn lại**
Ex: decided, started, wanted …	**Ex:** looked, washed, laughed …	**Ex:** played, learned, loved …

LIVEWORKSHEETS

B. EXTRA VOCABULARY *(Từ vựng mở rộng)*

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**return** (v)	trở lại, quay lại	4	**unusual** (adj)	khác thường, không bình thường
2	**shame** (n)	sự xấu hổ, điều đáng tiếc	5	**stamp collection** (n)	bộ sưu tập tem thư
3	**instead** (adv)	thay vì, thay vào đó	6	**programme** (n)	chương trình

Note: v = verb: động từ; n = noun: danh từ; adv = adverb: trạng từ; adj = adjective: tính từ

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Choose the word that has underlined part pronounced differently.

0.	A. decided	B. looked	C. laughed
1.	A. washed	B. loved	C. played
2.	A. talked	B. liked	C. painted
3.	A. stopped	B. worked	C. wanted
4.	A. needed	B. travelled	C. learned
5.	A. hoped	B. added	C. watched

II. Sort the words given in the box into the correct columns based on how the "-ed" ending is pronounced: /id/, /t/, or /d/.

~~played~~	visited	died	needed	worried	smiled
finished	married	used	kissed	phoned	liked

/id/	/t/	/d/
		played,

III. Complete the sentences using the PAST SIMPLE form of the verbs.

0. He ***watched*** **(watch)** the movie last Saturday.
1. I _____ **(play)** tennis with my friends yesterday.
2. I _____ **(finish)** lunch and I _____ **(do)** my homework.
3. _____ you _____ **(go)** to the gym?
4. I _____ **(not like)** the food served at the wedding party last Saturday.
5. I _____ **(drive)** to work every day when I _____ **(work)** for that company.

LIVEWORKSHEETS

IV. Choose the underlined part in each sentence (A, B or C) that needs correcting and correct i..

0. *He watch the movie last Saturday.*

A. watch *B. movie* *C. last* *Correct: **watched***

1. She comed back last Friday.

A. She B. comed C. last Correct: _____

2. They was in London from Monday to Thursday of last week.

A. was B. from C. to Correct: _____

3. She did not drank any beer last night.

A. did not B. drank C. any beer Correct: _____

4. Did she gets on the bus in the center of the city?

A. Did B. gets C. in Correct: _____

5. She readed the newspaper yesterday.

A. readed B. the newspaper C. yesterday Correct: _____

V. Circle the correct answer.

0. *He **(watched / watches)** the movie last Saturday.*
1. I **(come / came)** to England in 1993.
2. She **(do not stand / did not stand)** under a tree to shelter from the rain.
3. It **(was / were)** cold last night.
4. Mary **(didn't came / didn't come)** to the company last week.
5. Did you **(meet / met)** him in an English class yesterday?

VI. Write complete sentences. Use the PAST SIMPLE of the verbs.

0. *He / watch / the movie / last Saturday.* → ***He watched the movie last Saturday.***
1. I / go swimming / yesterday. → _____.
2. Mrs. Nhung / not wash / the dishes. → _____.
3. Nam / I / study / hard / last weekend. → _____.
4. They / have / nice / weekend. → _____.
5. We / not accept / their offer. → _____.
6. She / play piano / for school / last week? → _____?

LIVEWORKSHEETS

PART 5 Questions 25-30

For each question, write the correct answer. Write ONE word for each gap.

From:	John
To:	Sally

I'm on holiday with **(0)**....*my*..... parents in Bali. The weather is great. I'm **(25)**..... to play beach volleyball later. It is really nice here. The hotel is big and it **(26)**..... got a large swimming pool.

I have taken **(27)**..... of photographs which I will show you when I return home. It's such **(28)**..... shame you couldn't come with us. I think you'll like this place **(29)**..... well.

Wish you were **(30)**..... .

Love,
John

PART 2 Questions 7-13

Our Hobbies

Greg

I think a lot of people would say that my hobby is quite unusual these days. I collect stamps from all over the world. My hobby started many years ago when my uncle worked in many different countries. He sent letters and postcards to us with beautiful stamps on them. Also, my grandfather collects stamps and he helps me to make my collection bigger. I learn a lot about different countries because of my stamp collection and it has made me really good at geography. Actually, I am top of my geography class.

Susie

I only started gardening as a hobby a few months ago. I was watching a TV programme about a family that grow all their own fruit and vegetables and I thought it was a really good idea. I didn't know it but I am really good at growing things. This month we have lots of salad vegetables and strawberries. Actually, we have too much food so I sell some of it to our neighbours. I am saving the money to buy some beautiful flowers for our garden. Sometimes gardening is really hard work but that's a good thing because it means that I don't need to go to the gym.

Alex

My hobby is snowboarding. I started snowboarding when I was very young. We were on holiday in Switzerland but I didn't like skiing with the rest of my family. I tried snowboarding instead and loved it. The big problem is that there isn't much snow where I live so I have to travel a lot and that is very expensive. My parents said I need to save my own money if I want to go snowboarding often, so I think I am going to find a new hobby very soon. But I am a bit sad about that.

LIVEWORKSHEETS

For each question, choose the correct answer.

	Greg	Susie	Alex
7. Who says their hobby makes them money?	A	B	C
8. Who plans to stop their hobby soon?	A	B	C
9. Who has just started doing their hobby?	A	B	C
10. Who does their hobby with someone in their family?	A	B	C
11. Who pays a lot of money to do their hobby?	A	B	C
12. Who says their hobby makes them healthier?	A	B	C
13. Who says their hobby helps them with school work?	A	B	C

Reading Part 2 Exam Tips

- You will be given three things. It might be three places, books, people, films etc. You must read the text carefully and not just look at the words on their own. Read about each person/thing one at a time and match them to the questions.
- Read all the questions to find the information you need to look for in the texts.
- Read the texts quickly and try to find the right information for each question.
- When you find the answer, read the piece of text carefully again and check that it does answer the question.
- Before you choose the answer, check that it doesn't answer another question. If it does, you must choose which one is the closest answer.

LIVEWORKSHEETS